

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày: 28/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải, bà Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Sỹ L**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/5/1984, tại xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 03, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đặng Sỹ C, sinh năm 1957 con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; Con: Có 03 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 Tiền án về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 36/2015/HSST ngày 07/9/2015 của TAND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 29/3/2017.

+ Bản án số 60/2018/HSST ngày 14/6/2018 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 14/3/2019.

+ Bản án số 79/2019/HSST ngày 08/6/2019 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 12/3/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2021 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An.

- Bị hại:

1. Trần Thị L, sinh năm 1971 - Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An
 2. Trần Thị V, sinh năm 1967 - Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An
 3. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997 - Vắng mặt
Nơi cư trú: Khối 3, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
 4. Hoàng Thị T, sinh năm 1991 - Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 1, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
Cháu Đặng Hoàng Thanh Th, sinh năm 2013 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật của cháu Đặng Hoàng Thanh Th là:
Ông Đặng Sỹ C, sinh năm 1957 - Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi ngày 07/4/2021:

Khoảng 00 giờ, ngày 07/4/2021, Bị cáo Đặng Sỹ L điều khiển xe đạp từ nhà ở của mình đến xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực xóm P, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo phát hiện chuồng gà nhà chị Trần Thị L còn bật đèn sáng nên đã mở cổng nhà chị L và đi đến chuồng gà dùng tay bắt 05 con gà bỏ vào áo khoác buộc lại rồi mang đi ra bỏ vào giỏ xe đạp, sau đó bị cáo quay lại bắt thêm 03 con gà mang ra bỏ vào giỏ xe đạp và đi về nhà. Trên đường đi về, khi đi đến Cây xăng xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo thấy có 01 chiếc xe ô tô đi ngược chiều đèn sáng nên bị cáo đi vào Cây xăng để ẩn nấp, trốn tránh sự phát hiện của người khác. Tại Cây xăng xã Ngọc Sơn, bị cáo L thấy 01 đôi dép da có đặc điểm Quai màu vàng, Đế bằng cao su màu đen (Đôi Dép của chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991 là nhân viên cây xăng) để trước thềm nên dùng xe rồi đến lấy đôi dép đi vào chân và lên xe đạp về nhà. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày bị cáo L đi đến khu vực cầu Bara thuộc địa phận xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bán 08 con gà có tổng trọng lượng là 11,5kg cho 01 người phụ nữ không quen biết với số tiền 920.000 đồng. Đối với đôi dép trộm cắp tại Cây xăng xã Ngọc Sơn bị cáo dùng để đi.

- Hành vi ngày 08/4/2021:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 08/4/2021, bị cáo L điều khiển xe đạp từ nhà ở của mình lên xã N, huyện Đ nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà chị Trần Thị V, sinh năm 1967, tại xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, bị cáo phát hiện thấy 01 đôi Giày thể thao màu đỏ sẫm để trước thềm nhà nên dùng xe lại và đi đến lấy 01 đôi Giày mang ra rồi bỏ vào giỏ xe đạp và tiếp tục đi tìm tài sản của các hộ dân tại xã Ngọc Sơn để trộm cắp nhưng không có. Đến

khoảng 04 giờ cùng ngày bị cáo L đạp xe xuống khu vực thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để tìm kiếm tài sản nhằm mục đích trộm cắp. Khi đi đến khu vực Khối 3, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bị cáo phát hiện trước nhà chị Nguyễn Thị Thanh H có treo 01 giỏ hoa Phong lan nên bị cáo dừng xe lại và quan sát xung quanh không có ai nên đã dùng 01 que gỗ nhỏ chọc giỏ Phong Lan xuống và đưa về nhà cất dấu.

Ngày 14/4/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên Công an xã Ngọc Sơn phối hợp với Công an xã Lâm Sơn tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo L để xác minh nguồn gốc một số tài sản. Quá trình kiểm tra bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình vào ngày 07 và ngày 8 tháng 4 năm 2021. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe đạp màu hồng, phía bên hông xe có dòng chữ LACKY; 01 đôi giày thể thao màu đỏ sẫm, phía trên thân Giày có dòng chữ Nike, đã qua sử dụng; 01 đôi dép có quai làm bằng cao su mà vàng, đế dép làm bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng; 01 giỏ hoa Phong Lan được gắn cố định trong một chậu nhựa màu xám; 01 chiếc áo khoác màu xanh sẫm, có sọc kẻ màu xám.

Kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: 08 con gà có tổng trọng lượng 11,5kg có giá trị là 920.000 đồng; 01 đôi Giày thể thao mà đỏ sẫm, có giá trị là 20.000 đồng. Kết luận định giá số 1024/KLĐG ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: 01 đôi dép có quai làm bằng cao su mà vàng, đế dép làm bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 15.000 đồng; 01 giỏ hoa Phong Lan được gắn cố định trong một chậu nhựa màu xám có giá trị là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 1.955.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã xác định được chủ sở hữu của 01 chiếc xe đạp màu hồng, phía bên hông xe có dòng chữ LACKY là của cháu Đặng Hoàng Thanh Th; 01 đôi giày thể thao màu đỏ sẫm, phía trên thân Giày có dòng chữ Nike của chị Trần Thị V; 01 đôi dép có quai làm bằng cao su mà vàng, đế dép làm bằng cao su màu đen của chị Hoàng Thị Th; 01 giỏ hoa Phong Lan được gắn cố định trong một chậu nhựa màu xám của chị Nguyễn Thị Thanh H nên trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Đối với chiếc áo khoác mà xanh sẫm, có sọc kẻ mà xám thu của bị cáo L đã được chuyển giao bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa bị hại chị Trần Thị L vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Sáng ngày 07/4/2021, chị L phát hiện nhà mình bị mất trộm 08 con gà nên đã trình báo đến Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra vụ án mặc dù chưa nhận lại 08 con gà bị mất trộm nhưng chị L không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về hình phạt chị L đề nghị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại chị Hoàng Thị Th vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Sáng ngày 07/4/2021, chị Th phát hiện mình bị mất trộm 01

đôi dép có quai màu vàng, đế bằng cao su màu đen nên đã trình báo Công an. Quá trình điều tra vụ án chị Th nhận lại 01 đôi dép bị mất trộm nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về hình phạt chị Th đề nghị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại chị Trần Thị V vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Sáng ngày 08/4/2021, chị V phát hiện mình bị mất trộm 01 đôi giày thể thao màu đỏ sẫm, thân giày có dòng chữ NIKE nên đã trình báo Công an. Quá trình điều tra vụ án chị V nhận lại 01 đôi Giày bị mất trộm nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về hình phạt chị V đề nghị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Sáng ngày 08/4/2021, chị H phát hiện gia đình bị mất trộm 01 giỏ hoa phong lan nên đã trình báo đến Công an. Quá trình điều tra vụ án chị H nhận lại 01 giỏ hoa phong lan bị mất trộm nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về hình phạt chị H đề nghị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Đặng Hoàng Thanh Th và người đại diện theo pháp luật của cháu Th là ông Đặng Sỹ C vắng mặt vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Cháu Th có quan anh em với bị cáo L, nên khi bị cáo L mượn chiếc xe đạp màu hồng bên hông xe có dòng chữ LUCKY cháu Th đã đồng ý. Tuy nhiên, việc bị cáo L dùng chiếc xe đạp để đi trộm cắp tài sản cháu Th không biết. Quá trình điều tra cháu Th đã nhận lại chiếc xe đạp của mình nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-ĐL ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Đặng Sỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm khoản 1 điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Sỹ L từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo Đặng Sỹ L.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Về tội danh thống nhất như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nên không có tranh luận, Về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì đã áp dụng các tiền án của bị cáo để định tội nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng; người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và bị hại cũng là người có lỗi trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Sỹ L từ 08 tháng tù đến 10

tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo Đặng Sỹ L.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người bị hại chị Trần Thị L, chị Trần Thị V, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Hoàng Thị Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Đặng Hoàng Thanh Th và người đại diện theo pháp luật của cháu Th là ông Đặng Sỹ C vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ, ngày 07/4/2021, tại xóm P, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Đặng Sỹ L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 08 con gà của chị Trần Thị L tổng trị giá 920.000 đồng; Khoảng 02 giờ, ngày 07/4/2021, tại Cây xăng xã N, huyện Đ bị cáo Đặng

Sỹ L lén lút chiếm đoạt 01 đôi dép của chị Hoàng Thị Th có giá trị 15.000 đồng; Khoảng 02 giờ sáng ngày 08/4/2021, tại xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Đặng Sỹ L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đôi Giày thể thao của chị Trần Thị V có giá trị là 20.000 đồng; Khoảng 04 giờ, ngày 08/4/2021, tại khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Đặng Sỹ L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 giỏ hoa Phong lan của chị Nguyễn Thị Thanh H có giá trị là 1.000.000 đồng; Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 1.955.000 đồng. Mặc dù tổng giá trị tài sản bị cáo Đặng Sỹ L chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản; sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật mặc dù hành vi của mình chưa bị phát giác nhưng bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo; bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[2.6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương đã trả lại vật chứng vụ án cho chủ sở hữu là đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 chiếc áo khoác màu xanh sẫm, có sọc kẻ xám thu của bị cáo L là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với cháu Đặng Hoàng Thanh Th là người cho bị cáo mượn xe đạp nhưng khi cho bị cáo mượn xe đạp cháu Th không biết bị cáo dùng xe đạp để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặt khác đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cháu Th mới chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không phạm tội.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Các đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS với lý do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn và trong vụ án này một phần lỗi thuộc về người bị hại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Sỹ L thuộc đối tượng hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; điểm r, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 136 BLTTHS; điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Sỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Sỹ L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 14/4/2021).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Sỹ L.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh sẫm, có sọc kẻ sẫm, đã qua sử dụng thu của bị cáo Đặng Sỹ L (*theo biên bản giao, nhận vật*

chứng ngày 03/6/2021, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Sỹ L.
- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi